

Kh¹a h c :	L p h c : 35CCĐ3	N¹m h c : 2012-2013	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H ñT :	H c ph n : 1230671002-802 - V t lĩ L i c ng	H c km : HK03	

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THĩ NH PH N						TBC	QUY T P: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010078	35CCĐ3	Nguy n Tu n Anh	26/03/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
2	3575010683	35CLC1-DD	Nguy n Vñĩ B ng	22/01/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	5.8	4.1	6.0	
3	3571011507	35CCĐ7	Nguy n Vñĩ Bi n	15/09/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	7.3	5.1	7.2	
4	3571010593	35CCĐ5	ñ Q Quang Binh	01/05/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
5	3574010232	35COT2	ñ inh Thanh Binh	18/03/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
6	3575010841	35CXD2	ñ o Thanh Bính	08/03/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
7	3471010028	34CCD5	Phùng Thanh B n	20/04/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	3.8	2.7	4.5	
8	3571010263	35CCĐ4	Nguy n Di p Ho ng Chinh	23/01/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	5.3	3.7	5.8	
9	3575010557	35CXD4	Nguy n Vñĩ Chinh	20/05/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	7.3	5.1	7.1	
10	3575011181	35CXD5	Tr n Quang Di n	10/10/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
11	3471010058	34CCD2	Nguy n Thi² n Du	11/11/1991				7.0	6.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
12	3571010330	35CCĐ4	Tr n Thanh Duy	30/08/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
13	3571010932	35CCĐ5	H Ti n D ng	24/10/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
14	3571011614	35CCĐ7	Lê Phúc ñ t	13/09/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
15	3575010831	35CXD5	L² Ho H i ñ Ng	22/08/1992				6.0	5.0		5.5	1.7	5.5	3.9	5.5	
16	3575011132	35CXD5	L² Kh c ñ nh	16/01/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
17	3571010591	35CCĐ5	Phan Th ng ñ ng	25/02/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
18	3471010098	34CCD5	L² ñ nh ñ c	06/05/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	5.3	3.7	6.1	
19	3471010108	34CLC-CD	V nh Hà	02/01/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	

BẢNG I MẪU C PH N - MÔN THI NH PH N

Khí a h c : L p h c : 35CCĐ3 Năm h c : 2012-2013 ñ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ñ T : H c ph n : 1230671002-802 - V t lĩ L i c ng H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THI NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3475010079	34CXD1	Nguy n Th Kh ñ nh H i	08/02/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
21	3575010435	35CXD4	Phan T n H i n	17/06/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
22	3571010025	35CCĐ2	L² Kh c Hoàng	04/12/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	4.5	3.2	5.1	
23	3571011185	35CCĐ5	Tr n VÑñ Hôn	16/07/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
24	3575010830	35CXD1	B c i VÑñ Huy	26/11/1993				6.0	5.0		5.5	1.7	3.3	2.3	4.0	
25	3574011414	35COT1	Nguy n Thanh Hùng	04/06/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
26	3471010154	34CCD5	Nguy n VÑñ H ng	02/09/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	6.5	4.6	6.7	
27	3571011203	35CCĐ5	V½Th Kh ng	07/03/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
28	3471010178	34CCD7	Cao Thành L p	06/11/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	4.8	3.4	5.3	
29	3474010032	34COT1	Nguy n Tr n Nh t Linh	20/11/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
30	3474010034	34COT2	Nguy n VHO Linh	21/06/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	
31	3574010963	35COT2	Tr n VHO Linh	20/10/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	5.8	4.1	6.0	
32	3575010777	35CXD1	Tr n Lu n	12/08/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
33	3475010141	34CXD6	Nguy n V n L ng	07/09/1991				7.0	6.0		6.5	2.0	5.5	3.9	5.8	
34	3571011187	35CCĐ5	Phan VÑñ L c	04/03/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
35	3571010599	35CLC1-CĐ	Tr n VÑñ Mong	25/01/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
36	3475010159	34CXD6	Nguy n VÑñ Nam	09/07/1991				6.0	7.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
37	3571010194	35CCĐ4	L² ñ i Ngà	10/10/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	4.5	3.2	5.1	
38	3574011125	35COT1	H Tr ng Ngh	01/12/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CC ấ 3 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1230671002-802 - V t l ấ L ấ c ng H c km : HK03

STT	M í S	L P SV	H V ấ T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3474010042	34COT2	Lê Hoàng	Ngh ấ	26/09/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
40	3471010225	34CCD4	Châu Minh	Ng c	05/12/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3475010182	34CXD5	Huỳnh V ấ	Nh	14/03/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	2.5	1.8	3.6	THI CHUNG LOP 1
42	3574011413	35COT1	Nguy n T n	Phong	17/08/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
43	3474010051	34COT1	Nguy n V ấ	Phúc	03/01/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	4.8	3.4	5.3	
44	3474010053	34COT1	Tr n Xu ấ n	Phúc	10/11/1991				6.0	7.0		6.5	2.0	4.3	3.0	5.0	
45	3475010201	34CXD6	Tr n Xu ấ n	Phúc	07/09/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	5.8	4.1	6.0	
46	3474010049	34COT1	Bùi Chính	Ph ng	14/08/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
47	3471010244	34CCD2	Huỳnh T n	Ph ng	10/02/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
48	3575010182	35CXD3	ấ u ấ c	Ph ng	08/02/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	3.3	2.3	4.3	
49	3474010055	34COT1	Phan Phú	Ph c	12/09/1992				8.0	6.0		7.0	2.1	3.5	2.5	4.6	
50	3575011314	35CXD6	Tr n H u Duy	Quang	12/11/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
51	3574011102	35COT1	Ngô Minh	Quân	01/09/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
52	3575010721	35CLC1-DD	Nguy n Ho ấ ng	Quân	15/09/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	6.3	4.4	6.5	
53	3575010763	35CXD1	Ph m B o	Qu c	20/02/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	5.3	3.7	5.7	
54	3575010035	35CXD2	Nguy n V ấ	Quy n	30/11/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	3.3	2.3	4.4	
55	3571011601	35CC ấ 7	Nguy n ấ c	Tài	30/04/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
56	3571011207	35CC ấ 5	Nguy n Th	Tài	30/08/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 35CCĐ3 N h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 1230671002-802 - V t lĩ L i c ng H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
57	3551010060	35CCĐ6	Ph ẽng Kh c Anh Tài	21/05/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	5.3	3.7	5.7	
58	3575010009	35CXD2	Nguy n V ãh Tâm	16/08/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
59	3575030038	35CNVL1	B ẽi Th Y n Tiên	15/08/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
60	3575030625	35CNVL1	Nguy n Th Tĩ n	03/02/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	5.8	4.1	6.2	
61	3471010339	34CCD2	Nguy n H u Tĩ p	23/03/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
62	3571011812	35CCĐ7	Nguy n Tr ng Tĩn	30/12/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	5.8	4.1	5.9	
63	3575010774	35CXD1	Nguy n Uy Tĩn	14/02/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	4.3	3.0	5.0	
64	3475010293	34CXD6	Nguy n ã ãhng Toàn	06/04/1990				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
65	3571010321	35CCĐ4	Tr n Minh Tuân	24/05/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
66	3575010082	35CXD2	Lê Thanh Tùng	02/07/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
67	3575010431	35CXD4	Nguy n C ẽng Tú	29/06/1993				6.0	5.0		5.5	1.7	5.3	3.7	5.4	
68	3571010332	35CCĐ4	Tr n Thanh B ẽ Thanh	00/00/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	4.5	3.2	5.1	
69	3575011286	35CXD5	Mai V ãh Thành	22/08/1993				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
70	3575011363	35CXD6	ñ Long Th ng	04/05/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	4.5	3.2	5.4	
71	3471010289	34CCD5	Mai S B Th ng	26/02/1992				7.0	6.0		6.5	2.0	5.3	3.7	5.7	
72	3471010291	34CCD5	Qu ẽch ã ãh Th ng	03/06/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	4.8	3.4	5.6	
73	3574010560	35COT2	Tr nh H u Thân	19/02/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
74	3574011086	35COT1	Nguy n Qu c Thi n	22/08/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
75	3471010325	34CCD1	Tr n Quang Thu n	17/04/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 35CCĐ3 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 1230671002-802 - V t l ấ L i c ng H c km : HK03

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NGÀY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
76	3575010413	35CXD4	V ỗ Tr i	14/02/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
77	3575011105	35CXD5	B ắ i ấ c Trung	09/08/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
78	3571011153	35CCĐ5	Lê Thanh Tr ng	23/02/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
79	3574010564	35COT2	L ng C ầ ng Minh V n	09/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
80	3471010406	34CCD2	Ph m Tu n V ỗ	29/10/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
81	3471010407	34CCD5	Tr n Thanh V ỗ	16/08/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	4.8	3.4	5.0	

T ng s : 81 h c sinh sinh vi ² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ỗ Vi ² n B M ầ n

Gi ỗ V Khoa